

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/LĐ-PT

Ngày: 11/7/2018

V/v tranh chấp đơn phương chấm
dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Cường

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Luật;
Ông Phan Trí Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Song Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 06/2018/TLPT-LĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc “tranh chấp do bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 05/2018/LĐ-ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2018/QĐXXPT-LĐ ngày 18/6/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Ngọc M, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố HT, phường HĐ, thị xã TA, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần T, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 13, ấp HY, xã TH, huyện HQ, tỉnh Bình Phước (theo Giấy ủy quyền ngày 02/10/2017); có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH The CoTS; địa chỉ: Khu phố BH, phường TPK, thị xã TU, tỉnh Bình Dương do ông KYH - chức vụ: Tổng Giám đốc làm đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

1. Bà Trương Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: Lầu 1, đường NĐC, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy uỷ quyền số 02/2018/UQ ngày 15/3/2018); có mặt.

2. Ông Triệu VH, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường số X, phường BTĐ, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy uỷ quyền số 02/2018/UQ ngày 15/3/2018); vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Trần T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung của bản án sơ thẩm:

* *Nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc M do ông Trần T làm đại diện theo ủy quyền trình bày:* Năm 2013, bà M vào làm việc tại Công ty TNHH Nhà máy CT (sau đây gọi tắt là Công ty CT). Sau đó, bà M với Công ty CT có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, mức lương và phụ cấp là 13.339.000 đồng/tháng với chức vụ: Quản lý chuyên máy.

Ngày 29/9/2016, Công ty CT chuyển toàn bộ máy móc, trang thiết bị cho Công ty TNHH The CoTS (sau đây gọi tắt là Công ty CoTS) tại địa chỉ: Khu phố BH, phường TPK, thị xã TU, tỉnh Bình Dương để lắp ráp theo Hợp đồng bán máy số 02TL-TCF/TCS ngày 29/9/2016 và Hóa đơn giá trị gia tăng. Ngày 25/10/2016, Công ty CT tuyên bố chấm dứt hoạt động và chuyển bà M cùng toàn bộ công nhân sang Công ty CoTS làm việc với trách nhiệm lắp ráp máy móc - trang thiết bị.

Ngày 31/10/2016, Công ty CoTS dán 02 danh sách công nhân được làm việc và công nhân không được làm việc cho Công ty CoTS tại cổng bảo vệ (Công nhân không được làm việc phản ứng và gọi điện thoại cho Công đoàn ngành Dệt may tỉnh Bình Dương xuống giải quyết). Ngày 01/11/2016, Công ty CoTS không cho bà M cùng toàn bộ công nhân trong danh sách không được làm việc vào Công ty làm việc.

Việc Công ty CT tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà Võ Thị Ngọc M, bà M đã khởi kiện tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết. Tuy nhiên, do Công ty CT không còn hoạt động nên bà M chỉ được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương trả lương những ngày không được làm việc tính từ ngày 20/4/2017 trở về trước. Do đó, bà M thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Công ty CoTS phải tiếp tục trả tiền lương những ngày bà M không được làm việc tính từ ngày 20/4/2017 trở về sau. Đồng thời, Công ty CoTS phải tiếp tục bồi thường vì không xây dựng phương án sử dụng lao động khi mua máy móc, trang thiết bị của Công ty CT và cho bà M nghỉ việc. Vì theo Hợp đồng bán máy số 02TL-TCF/TCS ngày 29/9/2016 và theo quy định tại Điều 15 của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ thì Công ty CoTS phải có trách nhiệm xây dựng phương án sử dụng lao động theo quy định tại Điều 46 của Bộ luật Lao động. Công ty CoTS đã để bà M lắp ráp máy móc, trang thiết bị xong rồi cho bà M nghỉ việc là không đúng quy định pháp luật.

Do vậy, bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương giải quyết buộc Công ty CoTS phải bồi thường các khoản: Tiền lương những ngày bà M không được làm việc tính từ ngày 20/4/2017 đến khi vụ án được giải quyết là 11 tháng với số tiền 13.339.000 đồng/tháng x 11 tháng = 146.729.000 đồng; 02 tháng tiền lương theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Lao động là 13.339.000 đồng/tháng x 02 tháng = 26.678.000 đồng; 45 ngày tiền lương do vi phạm thời gian báo là 13.339.000 đồng/tháng : 26 ngày x 45 ngày = 23.086.730 đồng; truy trả tiền BHXH, BHYT, BHTN là 22% cho bà M, tạm tính từ ngày 20/4/2017 đến khi vụ án được giải quyết là 11 tháng = 22% x 13.339.000 đồng/tháng x 11 tháng là 32.403.800 đồng. Tổng cộng Công ty CoTS phải bồi thường cho bà Võ Thị Ngọc M 228.897.530 đồng. Đồng thời,

Công ty CoTS phải nhận bà M trở lại làm việc theo vị trí, mức lương và phụ cấp như bà M đã được Công ty CT chi trả.

** Bị đơn Công ty TNHH The CoTS (sau đây gọi tắt là Công ty CoTS) do bà Trương Thị H làm đại diện trình bày:* Công ty CoTS và Công ty CT là hai pháp nhân hoàn toàn độc lập nhau. Giữa Công ty CoTS và Công ty CT có ký kết hợp đồng mua bán máy móc. Công ty CoTS đã nhận máy móc, trang thiết bị và thanh toán tiền đầy đủ cho Công ty CT.

Giữa Công ty CoTS với bà Võ Thị Ngọc M không có giao kết hợp đồng lao động và thực tế hai bên không phát sinh quan hệ lao động với nhau, nên Công ty CoTS không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà M. Theo bà M trình bày thì bà M đến Công ty CoTS để lắp ráp máy móc từ ngày 25/10/2016 đến ngày 31/10/2016 là làm việc cho Công ty CT, không phải làm việc cho Công ty CoTS. Ngoài ra, bà M đã khởi kiện và đã được Tòa án giải quyết buộc Công ty CT bồi thường cho bà M.

Việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án áp dụng Điều 15 của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ để buộc Công ty CoTS bồi thường là không đúng. Vì Điều 15 của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Điều 46 của Bộ luật Lao động quy định về phương án sử dụng lao động theo quy định tại Điều 45 của Bộ luật Lao động. Luật lao động không quy định nghĩa vụ của Công ty mua tài sản phải nhận người lao động của Công ty bán vào làm việc. Do đó, Công ty CoTS không có nghĩa vụ nhận người lao động của Công ty CT vào làm việc. Nguyên nhân, Công ty CoTS nhận một số người lao động từ Công ty CT vì Công ty CoTS có nhu cầu sử dụng lao động nên tuyển dụng.

Bản án lao động sơ thẩm số 05/2018/LĐ-ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương đã căn cứ các Điều 32, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 45 của Bộ luật Lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án; tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ngọc M đối với Công ty TNHH The CoTS. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 09/5/2018, ông Trần T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: Không chấp nhận toàn bộ phán quyết, quyết định của bản án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bà Võ Thị Ngọc M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ngọc M.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy: Bà Võ Thị Ngọc M ký hợp đồng lao động với Công ty CT chứ không ký hợp đồng lao động với Công ty CoTS, nên giữa hai bên không có phát sinh quan hệ lao động. Phía nguyên đơn cho rằng: Công ty CT bán máy móc, trang thiết bị cho Công ty CoTS và chuyển bà M sang làm việc tại Công

ty CoTS từ ngày 25/10/2016 đến ngày 30/10/2016 nên đã phát sinh quan hệ lao động để khởi kiện yêu cầu Công ty CoTS phải bồi thường là không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn kháng cáo, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của phía nguyên đơn, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 05/2018/LĐ-ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các bên đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Sau khi nhận được Bản án lao động sơ thẩm số 05/2018/LĐ-ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã TU, ngày 09/5/2018 người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Trần T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo kết quả xác minh của Tòa án nhân dân thị xã TU thì Công ty TNHH Nhà máy CT (sau đây gọi tắt là Công ty CT) đã ngưng hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông KCS đã xuất cảnh lần gần nhất là ngày 20/7/2015 (bút lục 164-167, 175). Do đó, Tòa án nhân dân thị xã TU không đưa Công ty CT vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp. Mặt khác, quan hệ lao động giữa bà Võ Thị Ngọc M với Công ty CT đã được giải quyết bằng Bản án lao động phúc thẩm số 12/2017/LĐ-PT ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương có hiệu lực pháp luật (bút lục 62-66).

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trần T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, nhận thấy: Công ty CT là Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 3701307394 đăng ký lần đầu ngày 16/12/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 16/10/2015; trụ sở: Khu phố BPA, phường BC, thị xã TA, tỉnh Bình Dương (bút lục 46). Công ty TNHH The CoTS (sau đây gọi tắt là Công ty CoTS) là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, chủ sở hữu là Ludi 21, LLC; được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 3702498487 đăng ký lần đầu ngày 15/9/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 25/8/2017; trụ sở: Khu phố BH, phường TPK, thị xã TU, tỉnh Bình Dương (bút lục 47). Thời điểm Công ty CoTS thành lập (ngày 15/9/2016) thì Công ty CT chưa thực hiện thủ tục giải thể theo Quyết định số 20/QĐ-SKHĐT ngày 28/4/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương và Quyết định số 26/QĐHĐTV ngày 25/10/2016 của Hội đồng thành viên Công ty (bút lục 48, 51, 52). Theo biên bản xác minh ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã TU tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương, xác định: *“Theo hồ sơ đăng ký thành lập Công ty TNHH The CoTS và Công ty TNHH Nhà máy CT thể hiện không có mối quan hệ gì với nhau. Giữa hai Công ty không có sự chia tách, sáp nhập hoặc đổi tên từ Công ty TNHH Nhà máy CT thành Công ty TNHH The CoTS”* (bút lục 44, 45). Do đó, Công ty CoTS không có trách nhiệm phải thực hiện *“nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách doanh nghiệp, hợp tác xã”* theo quy định tại Điều 45 của Bộ luật Lao động.

[3] Ngoài ra, Phụ lục hợp đồng lao động số 091104/PLHĐ ngày 01/01/2016 là do bà Võ Thị Ngọc M ký với Công ty CT (bút lục 09, 10), chứ không phải ký với

Công ty CoTS. “*Danh sách công nhân viên không làm việc tại Công ty CoTS ngày 01/11/2016*” mà đại diện nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là do Công ty CT ban hành, vì đóng dấu mộc của Công ty CT (bút lục 16, 17), chứ không phải của Công ty CoTS. Việc Công ty CoTS lập “*danh sách công nhân viên làm việc tại Công ty CoTS ngày 01/11/2016*” (bút lục 11-13) là để giải quyết việc làm cho một số người lao động rơi vào tình trạng mất việc làm tại Công ty CT, không đồng nghĩa với việc giữa Công ty CoTS với bà Võ Thị Ngọc M đã giao kết hợp đồng lao động. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn cũng đều thừa nhận giữa bà Võ Thị Ngọc M với Công ty CoTS không có giao kết hợp đồng lao động. Do vậy, việc bà M cho rằng: Công ty CT bán máy móc, trang thiết bị cho Công ty CoTS và chuyển toàn bộ người lao động của Công ty (trong đó có bà M) sang làm việc tại Công ty CoTS từ ngày 25/10/2016 đến ngày 30/10/2016 là đã phát sinh quan hệ lao động. Từ đó, bà M khởi kiện yêu cầu Công ty CoTS phải tiếp tục bồi thường cho bà M kể từ ngày 20/4/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm; đồng thời phải nhận bà M trở lại làm việc theo vị trí, mức lương và phụ cấp như Công ty CT đã chi trả là không có căn cứ.

[4] Bỏ lẽ, khoản 2 Điều 45 của Bộ luật Lao động quy định: “*Trong trường hợp chuyển quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng tài sản của doanh nghiệp, thì người sử dụng lao động trước đó phải lập phương án sử dụng lao động theo quy định tại Điều 46 của Bộ luật này*”. Bên cạnh đó, khoản 1 Điều 15 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ cũng quy định về “*Trách nhiệm lập phương án sử dụng lao động, tính trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm của người sử dụng lao động trong trường hợp chuyển quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng tài sản của doanh nghiệp*” như sau: “*Trường hợp chuyển quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng tài sản của doanh nghiệp, người sử dụng lao động trước đó có trách nhiệm xây dựng phương án sử dụng lao động theo quy định tại Điều 46 của Bộ luật Lao động*”. Do vậy, Công ty CT là người có trách nhiệm phải lập phương án sử dụng lao động chứ không phải là Công ty CoTS. Vì thế, việc người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu áp dụng khoản 2 Điều 15 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định: “*Người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động theo phương án sử dụng lao động quy định tại khoản 1 Điều này thì người sử dụng lao động có trách nhiệm tính trả trợ cấp mất việc làm theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật Lao động*” để buộc Công ty CoTS phải có trách nhiệm bồi thường là không phù hợp. Mặt khác, thời gian bà M làm việc tại Công ty CoTS (từ ngày 25/10/2016 đến ngày 30/10/2016) là làm việc theo sự điều động của Công ty CT và đã được Công ty CT trả lương theo quy định.

[5] Từ những phân tích tại mục [2], [3] và [4] nêu trên, nhận thấy: Bản án lao động sơ thẩm số 05/2018/LĐ-ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương xử: “*Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ngọc M đối với Công ty TNHH The CoTS*” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Ông Trần T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng lại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận. Ý kiến trình bày của người đại diện hợp pháp cho bị đơn và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm: Nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc M được miễn nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc M.

- Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 05/2018/LĐ-ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương như sau:

Áp dụng các Điều 32, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 45 của Bộ luật Lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ngọc M đối với Công ty TNHH The CoTS.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Võ Thị Ngọc M được miễn án phí.

- Về án phí lao động phúc thẩm: Bà Võ Thị Ngọc M được miễn án phí.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, Tòa LĐ, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Đắc Cường
(Đã ký)**